HIỆP ĐỊNH

GIỮA

CHÍNH PHỦ NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

VÀ

CHÍNH PHỦ NƯỚC CỘNG HOÀ PÊ-RU

VỀ MIỄN THỊ THỰC CHO NGƯỜI MANG HỘ CHIẾU NGOẠI GIAO, HỘ CHIẾU CÔNG VỤ VÀ HỘ CHIẾU ĐẶC BIỆT

Chính phủ nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hoà Pê-ru, sau đây gọi là các "Bên ký kết",

Nhằm tăng cường hơn nữa quan hệ hữu nghị giữa hai nước,

Mong muốn tạo điều kiện thuận lợi cho việc đi lại của công dân hai nước,

Đã thoả thuận như sau:

Điều 1

1. Công dân của mỗi Bên ký kết mang hộ chiếu ngoại giao, hộ chiếu công vụ hoặc hộ chiếu đặc biệt còn giá trị, được miễn thị thực nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh và được tạm trú trên lãnh thổ của Bên ký kết kia không quá chín mươi (90) ngày.

2. Theo yêu cầu bằng văn bản của cơ quan đại diện ngoại giao hoặc cơ quan lãnh sự của Bên ký kết mà người mang hộ chiếu quy định tại khoản 1 Điều này là công dân, Bên ký kết kia có thể gia hạn thời gian tạm trú cho người đó.

Điều 2

1. Công dân của mỗi Bên ký kết mang hộ chiếu ngoại giao, hộ chiếu công vụ hoặc hộ chiếu đặc biệt còn giá trị và là thành viên của cơ quan đại diện ngoại giao,

cơ quan lãnh sự hoặc tổ chức quốc tế đóng trên lãnh thổ của Bên ký kết kia, cũng như thành viên gia đình họ mang các loại hộ chiếu nói trên, có thể nhập cảnh, lưu trú và xuất cảnh lãnh thổ Bên ký kết kia không cần thị thực trong suốt nhiệm kỳ công tác của họ.

2. Quy chế của những người nêu tại khoản 1 Điều này phải được thông báo bằng công hàm cho Bộ Ngoại giao nước tiếp nhận trước khi họ nhập cảnh. Trong vòng chín mươi (90) ngày kể từ ngày nhập cảnh, những người này phải hoàn tất các thủ tục đăng ký lưu trú cần thiết tại cơ quan có thẩm quyền của Bên ký kết kia.

Điều 3

Hiệp định này không ảnh hưởng đến quyền của cơ quan có thẩm quyền của một Bên ký kết từ chối việc nhập cảnh hoặc rút ngắn thời hạn lưu trú trên lãnh thổ nước mình đối với những người là công dân của Bên ký kết kia bị coi là không được hoan nghênh, mà không cần nêu lý do.

Điều 4

Công dân của một Bên ký kết mang hộ chiếu ngoại giao, hộ chiếu công vụ hoặc hộ chiếu đặc biệt còn giá trị, có nghĩa vụ tuân thủ pháp luật và quy định hiện hành của Bên ký kết kia trong thời gian lưu trú trên lãnh thổ của Bên ký kết đó.

Điều 5

Mỗi Bên ký kết có quyền, vì lý do an ninh, trật tự xã hội hoặc y tế, đình chỉ một phần hoặc toàn bộ việc thực hiện Hiệp định này. Việc đình chỉ nói trên phải được thông báo ngay cho Bên ký kết kia qua đường ngoại giao.

Điều 6

1. Các Bên ký kết sẽ chuyển cho nhau qua đường ngoại giao các mẫu hộ chiếu ngoại giao, hộ chiếu công vụ, hộ chiếu đặc biệt hiện hành và mô tả chi tiết các loại hộ chiếu này ít nhất ba mươi (30) ngày trước khi Hiệp định có hiệu lực.

2. Trường hợp ban hành hộ chiếu ngoại giao, hộ chiếu công vụ hoặc hộ chiếu đặc biệt mới, các Bên ký kết sẽ chuyển cho nhau qua đường ngoại giao mẫu hộ chiếu mới và mô tả chi tiết của hộ chiếu ít nhất ba mươi (30) ngày trước khi đưa vào sử dụng.

Điều 7

Trường hợp công dân của một Bên ký kết mất hộ chiếu trên lãnh thổ của Bên ký kết kia, người đó cần thông báo cho cơ quan đại diện ngoại giao hoặc cơ quan lãnh sự của nước mình và cơ quan liên quan của Bên ký kết kia về việc mất hộ chiếu. Cơ quan đại diện ngoại giao hoặc cơ quan lãnh sự liên quan, phù hợp với pháp luật và quy định của nước mình, sẽ cấp hộ chiếu hoặc giấy tờ đi lại mới cho người đó và thông báo cho cơ quan có thẩm quyền của Bên ký kết kia về việc huỷ hộ chiếu cũ và cấp mới đó.

Điều 8

Mọi vấn đề nảy sinh trong quá trình giải thích và thực hiện Hiệp định này sẽ được giải quyết thông qua đường ngoại giao.

Điều 9

Hiệp định này có thể được sửa đổi hoặc bổ sung theo thoả thuận bằng văn bản của các Bên ký kết.

Điều 10

1. Hiệp định này sẽ có hiệu lực sau ba mươi (30) ngày kể từ khi nhận được thông báo sau cùng của các Bên ký kết qua đường ngoại giao về việc hoàn tất các thủ tục nội luật để Hiệp định có hiệu lực.

2. Hiệp định có hiệu lực vô thời hạn.

3. Mỗi Bên ký kết có thể chấm dứt hiệu lực của Hiệp định bất kỳ lúc nào bằng văn bản thông qua đường ngoại giao. Hiệp định sẽ chấm dứt hiệu lực sau ba mươi (30) ngày kể từ khi công hàm thông báo được trao cho Bên ký kết kia.

Làm tại Hà Nội, ngày 24 tháng 2 năm 2006, thành hai bản chính, bằng tiếng Việt, tiếng Tây Ban Nha và tiếng Anh, các văn bản đều có giá trị như nhau. Trường hợp có cách hiểu khác nhau, văn bản tiếng Anh được dùng để giải thích.

THAY MẶT CHÍNH PHỦ
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA
VIỆT NAM

Nguyễn Dy Niên
Bộ trưởng Bộ Ngoại giao

THAY MẶT CHÍNH PHỦ
NƯỚC CỘNG HOÀ
PÊ-RU

Oscar Maúrtua de Romaña
Bộ trưởng Bộ Ngoại giao

ACUERDO
ENTRE
EL GOBIERNO DE LA REPÚBLICA SOCIALISTA DE VIETNAM
Y
EL GOBIERNO DE LA REPÚBLICA DEL PERÚ
SOBRE LA ABOLICIÓN DE VISAS PARA PORTADORES
DE PASAPORTES DIPLOMÁTICOS, OFICIALES Y ESPECIALES

El Gobierno de la República Socialista de Vietnam y el Gobierno de la República del Perú, en adelante denominados las "Partes Contratantes",

Con el propósito de promover las relaciones de amistad entre ambos países,

Deseosos de facilitar los viajes de sus ciudadanos,

Han acordado lo siguiente:

ARTÍCULO PRIMERO

1. Los ciudadanos de cualquiera de las Partes Contratantes, portadores de pasaportes diplomáticos, oficiales o especiales válidos, no necesitarán obtener visas para ingresar, salir, transitar o permanecer en el territorio de la otra Parte Contratante por un periodo que no exceda los noventa (90) días.

2. A la solicitud por escrito de la Misión Diplomática o del Consulado de una de las Partes Contratantes con respecto a sus ciudadanos que sean portadores de los pasaportes a los que se refiere el párrafo 1 de este Artículo, la otra Parte Contratante podrá extender la duración de la permanencia de estas personas.

ARTÍCULO SEGUNDO

1. Los ciudadanos de cualquiera de las Partes Contratantes, que son portadores de pasaportes diplomáticos, oficiales o especiales válidos y están nombrados como miembros de la Misión Diplomática, de un Consulado o de una Organización Internacional en el territorio de la otra Parte Contratante, así como también los miembros de su familia que sean portadores de los mencionados

pasaportes, no necesitarán obtener visas para ingresar, permanecer y salir del territorio de la otra Parte Contratante por el tiempo de duración de su nombramiento.

2. El Ministerio de Relaciones Exteriores del país receptor deberá ser informado de la situación de las personas a las que se refiere el párrafo 1 de este Artículo mediante Nota verbal antes de su ingreso. Dentro de los noventa (90) días a partir de la fecha de ingreso, estas personas deberán cumplir con los procedimientos necesarios para su inscripción de permanencia ante las autoridades competentes de la otra Parte Contratante.

ARTÍCULO TERCERO

Este Acuerdo no afecta el derecho de las autoridades competentes de una de las Partes Contratantes de rechazar el ingreso o de reducir la permanencia en su territorio de cualquier ciudadano de la otra Parte Contratante, cuya presencia sea indeseada, y sin ninguna explicación.

ARTÍCULO CUARTO

Los ciudadanos de una de las Partes Contratantes portadores de pasaportes diplomáticos, oficiales o especiales válidos están obligados a cumplir las leyes y la normativa existentes de la otra Parte Contratante durante su permanencia en el territorio de esta última.

ARTÍCULO QUINTO

Cada una de las Partes Contratantes se reserva el derecho por razones de seguridad, de orden público o de salud pública a suspender, ya sea total o parcialmente, la puesta en práctica de este Acuerdo. La mencionada suspensión será notificada inmediatamente a la otra Parte Contratante, a través de los canales diplomáticos.

ARTÍCULO SEXTO

1. Las Partes Contratantes se enviarán mutuamente, a través de los canales diplomáticos, los modelos de sus respectivos pasaportes diplomáticos, oficiales y especiales actualmente en uso, incluyendo una descripción detallada de los mencionados documentos, por lo menos treinta (30) días antes de la entrada en vigor del presente Acuerdo.

2. En caso de la introducción de nuevos pasaportes diplomáticos, oficiales o especiales, las Partes Contratantes se enviarán mutuamente, a través de los canales diplomáticos, los modelos y una descripción detallada de tales documentos, por lo menos treinta (30) días antes de la puesta en circulación de los mencionados pasaportes.

ARTÍCULO SÉPTIMO

En caso que un ciudadano de una de las Partes Contratantes perdiera su pasaporte en el territorio de la otra Parte Contratante, él/ella deberá informar inmediatamente a la Misión Diplomática o al Consulado de su país y a las autoridades competentes de la otra Parte Contratante acerca de la pérdida del mismo. La Misión Diplomática o el Consulado correspondiente, conforme con las leyes y normativa de su país, expedirá un nuevo pasaporte o documento de viaje a ese ciudadano e informará a las autoridades competentes de la otra Parte Contratante sobre la expedición y la anulación del pasaporte extraviado.

ARTÍCULO OCTAVO

Cualquier controversia que pudiera surgir de la interpretación o de la aplicación de este Acuerdo deberá ser resuelta a través de los canales diplomáticos.

ARTÍCULO NOVENO

El presente Acuerdo podrá ser enmendado o complementado por mutuo acuerdo en forma escrita por las Partes Contratantes.

ARTÍCULO DÉCIMO

1. El presente Acuerdo entrará en vigor a los treinta (30) días después de la fecha de recibo de la última notificación de intercambio de las Notas diplomáticas, mediante las cuales las Partes Contratantes se mantendrán informadas mutuamente sobre el cumplimiento de los requisitos internos para la entrada en vigor de este Acuerdo.

2. Se suscribe el presente Acuerdo por un periodo indefinido.

3. Cada una de las Partes Contratantes podrá dar por terminado este Acuerdo en cualquier momento, por escrito, a través de los canales diplomáticos. El Acuerdo finalizará treinta (30) días después de la entrega de la notificación escrita a la otra Parte Contratante.

Firmado en Hanoi, a los 24 días del mes de febrero de 2006, en dos originales, en los idiomas vietnamita, castellano, e inglés, siendo todos los textos igualmente auténticos. En caso de cualquier divergencia, el texto en inglés prevalecerá.

POR EL GOBIERNO DE LA REPÚBLICA SOCIALISTA DE VIETNAM	POR EL GOBIERNO DE LA REPÚBLICA DEL PERÚ
Nguyen Dy Nien	**Oscar Maúrtua de Romaña**
Ministro de Relaciones Exteriores	Ministro de Relaciones Exteriores

AGREEMENT
BETWEEN
THE GOVERNMENT OF THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
AND
THE GOVERNMENT OF THE REPUBLIC OF PERU
ON ABOLITION OF VISA
FOR HOLDERS OF DIPLOMATIC, OFFICIAL AND SPECIAL PASSPORTS

The Government of the Socialist Republic of Vietnam and the Government of the Republic of Peru, hereinafter referred to as the "Contracting Parties",

Aiming at further promoting friendly relations between the two countries,

Desirous of facilitating the travel of their citizens,

Have agreed as follows:

Article 1

1. Citizens of either Contracting Party, who are holders of valid diplomatic, official or special passports, shall not be required to obtain visas to enter, exit, transit through or stay in the territory of the other Contracting Party for a period not exceeding ninety (90) days.

2. Upon request in writing from the Diplomatic Mission or Consular Post of one Contracting Party with regard to its citizens who are holders of the passports referred to in paragraph 1 of this Article, the other Contracting Party may extend the duration of stay for these persons.

Article 2

1. Citizens of either Contracting Party, who are holders of valid diplomatic, official or special passports and are assigned as members of the Diplomatic Mission, a Consular Post or an International Organization in the territory of the

other Contracting Party, as well as their family members holding the said passports, shall not be required to obtain visas for entry into, stay in and exit from the territory of the other Contracting Party for the duration of their assignment.

2. The Ministry of Foreign Affairs of the receiving country should be informed of the status of the persons referred to in paragraph 1 of this Article in verbal note before their entry. Within ninety (90) days from the date of entry, these people should complete necessary procedures for registration of stay at the competent authorities of the other Contracting Party.

Article 3

This Agreement does not affect the right of the competent authorities of one Contracting Party to refuse the entry into or to shorten the stay in its territory of any citizen of the other Contracting Party, whose presence is not wanted, without explanation.

Article 4

Citizens of one Contracting Party holding valid diplomatic, official or special passports are obliged to abide by the existing laws and regulations of the other Contracting Party during their stay in the latter's territory.

Article 5

Each Contracting Party reserves the right for reasons of security, public order or public health to suspend, either in whole or in part, the implementation of this Agreement. Such a suspension shall be notified immediately to the other Contracting Party through diplomatic channels.

Article 6

1. The Contracting Parties shall convey to each other, through diplomatic channels, specimens of their respective diplomatic, official and special passports

currently in use, including a detailed description of these documents, at least thirty (30) days before the entry into force of this Agreement.

2. In case of introduction of new diplomatic, official or special passports, the Contracting Parties shall convey to each other, through diplomatic channels, the specimens and a detailed description of such documents at least thirty (30) days before the circulation of such passports.

Article 7

In case a citizen of one Contracting Party loses his/her passport in the territory of the other Contracting Party, he/she should immediately inform the Diplomatic Mission or Consular Post of his/her country and the relevant authorities of the other Contracting Party about the loss. The Diplomatic Mission or Consular Post concerned, in accordance with the laws and regulations of their country, shall issue a new passport or a travel document to the person and inform the competent authorities of the other Contracting Party about the issuance and the cancellation of the lost passport.

Article 8

Any controversy that may arise from the interpretation or application of this Agreement shall be resolved through diplomatic channels.

Article 9

This Agreement may be amended or supplemented by mutual agreement in writing of the Contracting Parties.

Article 10

1. This Agreement shall enter into force thirty (30) days from the date of receipt of the last notification in the exchange of diplomatic notes, by which the Contracting Parties inform each other of the fulfillment of internal requirements for the entry into force of the Agreement.

2. This Agreement is concluded for an indefinite period.

3. Each Contracting Party may at any time terminate the Agreement, in writing, through diplomatic channels. The Agreement will expire thirty (30) days after the handing over of the written notification to the other Contracting Party.

Done at Hanoi on February 24th, 2006 in two originals, in Vietnamese, Spanish and English, all texts being equally authentic. In case of any divergence, the English text shall prevail.

FOR THE GOVERNMENT OF THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

Nguyen Dy Nien
Minister of Foreign Affairs

FOR THE GOVERNMENT OF THE REPUBLIC OF PERU

Oscar Maúrtua de Romaña
Minister of Foreign Affairs